

Số: **113** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **10** tháng **02** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 7 tháng 5 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại tờ trình số 9300/TTr-SXD ngày 14/11/2014 và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 1693/STP-KSTTHC ngày 01/7/2014 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này: 12 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục hành chính sửa đổi, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; 11 thủ tục hành chính ban hành mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, 02 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 06 thủ tục hành chính ban hành mới, 01 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định có liên quan tại các Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 22/4/2011, số 4045/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 và Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Cổng giao tiếp Điện tử Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.V.Hoạt, XD, TH, NC;
- Lưu: VT, NCĐa.



Nguyễn Thế Thảo

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI; UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND XÃ TRÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định **143** /QĐ-UBND ngày **10** tháng **02** năm **2015** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

PHẦN I. DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới:

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp Thành phố		
1	Điều chỉnh GPXD do Sở Xây dựng (SXD) cấp	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội
2	Cấp GPXD công trình không theo tuyến thuộc thẩm quyền SXD	
3	Cấp GPXD công trình theo tuyến thuộc thẩm quyền SXD	
4	Cấp GPXD cho dự án thuộc thẩm quyền SXD	
5	Cấp GPXD theo giai đoạn công trình không theo tuyến thuộc thẩm quyền SXD	
6	Cấp GPXD theo giai đoạn công trình theo tuyến thuộc thẩm quyền SXD	
7	Cấp GPXD công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền SXD	
8	Cấp GPXD công trình di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng, tượng đài, tranh hoành tráng	
9	Cấp GPXD công trình quảng cáo thuộc thẩm quyền SXD	
10	Cấp GPXD cải tạo, sửa chữa công trình thuộc thẩm quyền SXD	
11	Cấp GPXD di dời công trình thuộc thẩm quyền SXD	
12	Gia hạn tồn tại công trình được SXD cấp GPXD tạm	
II. Thủ tục hành chính cấp huyện		
1	Cấp GPXD nhà ở riêng lẻ tại đô thị	UBND cấp huyện
2	Cấp GPXD nhà ở riêng lẻ tại nông thôn thuộc khu vực đã được Nhà nước công nhận bảo tồn	
3	Cấp GPXD công trình không theo tuyến thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
4	Cấp GPXD công trình theo tuyến thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
5	Cấp GPXD cho dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
6	Cấp GPXD theo giai đoạn công trình không theo tuyến thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
7	Cấp GPXD công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
8	Cấp GPXD công trình quảng cáo thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
9	Cấp GPXD cải tạo, sửa chữa công trình thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
10	Cấp GPXD di dời công trình thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện	
11	Gia hạn tồn tại công trình được UBND cấp huyện cấp GPXD tạm	
III. Thủ tục hành chính cấp xã		
1	Gia hạn giấy phép xây dựng do UBND xã cấp	UBND xã
2	Cấp lại giấy phép xây dựng do UBND xã cấp	

3	Điều chỉnh giấy phép xây dựng do UBND xã cấp	
4	Cấp GPXD cải tạo, sửa chữa nhà ở nông thôn thuộc thẩm quyền UBND xã	
5	Cấp GPXD di dời nhà ở nông thôn thuộc thẩm quyền UBND xã	
6	Gia hạn tồn tại nhà ở nông thôn được UBND xã cấp GPXD tạm	

B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi	Cơ quan thực hiện
1	T-HNO-161072-TT	Gia hạn giấy phép xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 10/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội. 	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội
2	T-HNO-161440-TT	Cấp lại giấy phép xây dựng		UBND cấp huyện
3	T-HNO-BS343	Cấp lại giấy phép xây dựng		
4	T-HNO-BS344	Điều chỉnh giấy phép xây dựng		
5	T-HNO-BS345	Gia hạn giấy phép xây dựng		UBND xã
6	T-HNO-BS389	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn		

C. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	T-HNO-143526-TT	Cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, bao gồm: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 03:2009/BXD); công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nhóm A, B (quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 11/02/2009 của Chính phủ); công trình có yếu tố vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tôn giáo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng xây dựng mới; biệt thự thuộc sở hữu nhà nước; các công trình, nhà ở riêng lẻ trên các tuyến phố, trục đường phố quy định tại Phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 10/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội. 	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội

		lục I Quy định kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội.	
2	T-HNO-161364-TT	Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng bao gồm: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 03:2009/BXD); Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nhóm A, B (quy định tại Phụ lục I Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 11/02/2009 của Chính phủ); công trình có yếu tố vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình di tích lịch sử - văn hóa; công trình tôn giáo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa; công trình tượng đài, tranh hoành tráng xây dựng mới; biệt thự thuộc sở hữu nhà nước; các công trình, nhà ở riêng lẻ trên các tuyến phố, trục đường phố quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội	
3	T-HNO-BS340	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị và các công trình khác (trừ công trình thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố)	UBND cấp huyện
4	T-HNO-BS342	Cấp giấy phép xây dựng tạm	